

**CHƯƠNG V**  
**PHẨM TRƯỞNG LÃO SONA**  
**(I) (Ud 47)**

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Veluvana*, chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc bấy giờ, vua *Pasenadi* nước *Kosala* có mặt với hoàng hậu *Mallikà* trên lầu thượng của hoàng cung, rồi vua *Pasenadi* nước *Kosala* nói với hoàng hậu *Mallikà*:

- Nay *Mallikà* có ai khác thân ái với hoàng hậu hơn là tự ngã của Hoàng hậu?

- Thưa Đại vương, không có khác thân ái với thiếp hơn là tự ngã của thiếp. Nhưng thưa Đại vương, có ai khác thân ái với Đại vương hơn là tự ngã của Đại vương?

- Nay *Mallikà*, không có ai khác thân ái với ta hơn là tự ngã của ta.

Rồi vua *Pasenadi* nước *Kosala* bước xuống lầu và đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, vua *Pasenadi* nước *Kosala* bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, con đi lên lầu thượng của hoàng cung với Hoàng hậu *Mallikà* và con nói với Hoàng hậu *Mallikà*: "Nay *Mallikà*, có ai khác thân ái với Hoàng hậu hơn là tự ngã của Hoàng hậu?".

Khi được nói như vậy, bạch Thế Tôn, Hoàng hậu *Mallikà* trả lời với con: "Thưa Đại vương, không có ai khác thân ái với Thiếp hơn là tự ngã của Thiếp. Nhưng thưa Đại vương, có ai khác thân ái với Đại vương hơn là tự ngã của Đại vương?" Được nói vậy, bạch Thế Tôn, con trả lời cho Hoàng hậu *Mallikà*: "Nay *Mallikà*, không có ai khác thân ái với ta hơn là tự ngã của ta".

Rồi Thế Tôn, sau khi biết rõ ý nghĩa này trong lúc ấy liền nói lên bài kệ này:

1. Tâm ta đi cùng khắp,  
Tất cả mọi phương trời,  
Cũng không tìm thấy được,  
Ai thân hơn tự ngã,  
Tự ngã đối mọi người,  
Quá thân ái như vậy,  
Vậy ai yêu tự ngã,  
Chớ hại tự ngã người.

**(II) (Ud 48)**

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, chỗ khu vườn ông *Anàthapindika*. Rồi Tôn giả *Ananda*, vào buổi chiều, từ thiền định đứng dậy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi một bên. Ngồi một bên, Tôn giả *Ananda* bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn. Thật hi hữu thay, bạch Thế Tôn. Thọ mạng ít thay, bạch Thế Tôn, là mẹ của Thế Tôn! Sau khi sanh Thế Tôn bảy ngày, mẹ Thế Tôn mệnh chung, được sanh ở cõi trời Đâu suất".

- Chính là như vậy, này *Ananda*! Thọ mạng ít thay là mẹ vị Bồ Tát. Sau khi sanh Thế Tôn bảy ngày, mẹ Thế Tôn mệnh chung, được sanh ở cõi trời Đâu suất! Thọ mạng ít thay là các bà mẹ của các Bồ Tát. Sau khi sanh bảy ngày, các bà mẹ của Bồ-tát mệnh chung, và được sanh lên cõi trời Đâu suất.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu rõ ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời kệ:

2. Tất cả hữu tình nào,  
Sẽ có mặt ở đời,  
Tất cả chúng sẽ đi,  
Sau khi bỏ sắc thân,  
Hiểu tất cả là vậy,  
Bậc thiện sanh nhiệt tâm,  
Sống đời sống Phạm hạnh.

**(III) (Ud 49)**

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Rājagha*, *Veluvana*, tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc bấy giờ, một người bị bệnh hủi tên là *Suppabuddha*, nghèo đói, ăn xin, khôn cùng. Lúc bấy giờ, Thế Tôn với đại chúng doanh vây, đang ngồi thuyết pháp. Người hủi *Suppabuddha* thấy từ đằng xa đại chúng đang tụ hội, thấy vậy liền suy nghĩ: "Không nghi ngờ gì nữa, ở đây, có thể có chia phần cái gì ăn được, loại cứng hay loại mềm. Vậy ta hãy đi đến đại chúng ấy, mong rằng ta sẽ được chút gì ăn được, loại cứng hay loại mềm". Rồi người hủi *Suppabuddha* đi đến đại chúng ấy.

Người hủi *Suppabuddha* thấy Thế Tôn đang thuyết pháp cho đại chúng đang doanh vây xung quanh,

thấy vậy liền suy nghĩ: "Ở đây không có cái gì ăn được, loại cứng hay loại mềm để chia phần. Sa-môn *Gotama* này đang thuyết pháp cho hội chúng. Vậy ta hãy nghe pháp". Tại đây, người hủ ngồi xuống và nghĩ: "Ta sẽ nghe pháp".

Rồi Thế Tôn, với tâm của mình duyên với tâm của toàn thể hội chúng tác ý rằng: "Ở đây, ai có thể hiểu được pháp". Thế Tôn thấy người hủ *Suppabuddha* đang ngồi trong hội chúng, thấy vậy liền suy nghĩ: "Ở đây, người này có thể hiểu pháp".

Vì người hủ *Suppabuddha*, Thế Tôn tuân tự thuyết pháp, tức là thuyết bố thí, thuyết về trì giới, thuyết về thiên giới, thuyết về sự nguy hiểm, sự hạ liệt, sự ô nhiễm của các dục, sự lợi ích của xuất ly. Khi Thế Tôn biết tâm của người hủ *Suppabuddha* đã sẵn sàng, đã nhu thuận không còn chướng ngại, được phấn khởi, được tín thành, liền thuyết pháp mà chư Phật đã chứng ngộ, tức là Khổ, Tập, Diệt, Đạo.

Cũng như tấm vải thuần bạch, được gội rửa các vết đen, sẽ rất dễ thấm màu nhuộm, cũng vậy chính tại chỗ ngồi này, pháp nhãn xa trần ly câu khởi lên trong tâm người hủ *Suppabuddha*: "Phàm cái gì được khởi lên, tất cả đều bị đoạn diệt". Khi ấy người hủ *Suppabuddha* thấy pháp, chứng pháp, ngộ pháp, thể nhập vào pháp, nghi ngờ tiêu trừ, do dự diệt tận, chứng được tự tín, không y cứ nơi người khác đối với lời dạy của đức Bôn Sư, từ chỗ ngồi đứng dậy đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, người hủ *Supabuddha* bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích, Bạch Thế Tôn, con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo, mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng. Rồi người hủ *Suppabuddha* được Thế Tôn với bài pháp thoại thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn chấn, làm cho hoan hỷ, sau khi hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

Rồi một con bò húc vào người hủ *Suppabuddha* và đoạt mạng sống. Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, người hủ tên *Suppabuddha* được Thế Tôn với bài pháp thoại thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ đã mạng chung. Sanh thú của vị ấy là gì? Tương lai của vị ấy thế nào?

- Nay các Tỷ-kheo, Hiền trí là người hủ *Suppabuddha*, đã thực hành tuý pháp đúng pháp, không có làm phiền nhiễu Ta với những tranh luận về pháp. Người hủ *Suppabuddha* sau khi đoạn tận ba kiết sử, đã chứng được quả Dự lưu, không còn bị thối đọa, chắc chắn đạt được Chánh giác.

Khi nghe nói vậy một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn do nhân gì, do duyên gì, người hủ *Suppabuddha* lại là người nghèo đói, là người ăn xin, là người khốn cùng?

- Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, người hủ *Suppabuddha* là con một nhà triệu phú ở Rājagaha khi đi ngang qua một khu vườn, vị ấy thấy đức Phật Độc giác *Tagarasikhi* đang đi vào thành khát thực. Thấy vậy, vị ấy suy nghĩ: "Ai là người hủ này lại đi dạo chơi" và vị ấy nhổ nước miếng và xây lưng phía trái rồi bỏ đi. Do hành động này của vị ấy được thuần thực, nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, nhiều trăm ngàn năm, vị ấy bị nấu trong địa ngục. Do sự thanh thực thêm nữa của nghiệp ấy, chính tại *Rājagala* này, vị ấy là một người nghèo đói, là người ăn xin, là người khốn cùng! Nay vị ấy do y cứ vào pháp luật được Như Lai thuyết giảng, vị ấy được lòng tin, vị ấy được giới, vị ấy được nghe pháp, vị ấy được từ bỏ, vị ấy được trí tuệ, sau khi thân hoại mạng chung, vị ấy được sanh thiện thú, thiên giới, đời này, được cộng trú với chư Thiên ở cõi Ba mươi ba. Tại đây, vị ấy chói sáng hơn các chư Thiên khác về dung sắc và danh xưng.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

3. Như người có mắt nhìn,

Cố gắng tránh lời lôm,

Cũng vậy kẻ trí tránh,

Điều ác giữa đời này.

(IV) (Ud 50)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sāvatti*, tại *Jetavana*, ngôi vườn ông *Anāthapindika*. Lúc bấy giờ, nhiều thiếu niên giữa *Sāvatti* và *Jetavana*, đang hành hạ các con cá. Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi

vào *Sàvatthi* để khát thực. Thế Tôn thấy nhiều thiếu niên giữa *Sàvatthi* và *Jetavana* đang hành hạ các con cá, thấy vậy đi đến các thiếu niên ấy, sau khi đến nói với chúng:

- Nay các Thiếu niên, các Em có sợ đau khổ không? Các Em không ưa thích khổ phải không?"

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn, chúng con sợ đau khổ. Chúng con không ưa thích khổ.

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

4. Nếu con không ưa khổ,

Dầu bất cứ chỗ nào,

Chớ làm các nghiệp ác,

Trước mặt hay sau lưng

Nếu Con làm, sẽ làm,

Các nghiệp ác, bất thiện,

Con không giải thoát khổ,

Dầu nhảy vọt và chạy.

(V) (Ud 51)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Dubbarà*, trong lâu mẹ của *Migàra*. Lúc bấy giờ Thế Tôn, vào ngày trai giới đang ngồi có chúng Tỷ-kheo đọa nghiệp vậy. Rồi Tôn giả *Ananda*, sau khi đêm đã gần mãn, canh một sắp qua, từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp y vào một bên vai, chấp tay hướng dẫn đến Thế Tôn, và Bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, đêm đã gần mãn, canh một đã sắp qua, chúng Tỷ-kheo ngồi đã lâu. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết giới bổn *Pàtimokkha* cho chúng Tỷ-kheo.

Khi được nói vậy, Thế Tôn giữ im lặng. Lần thứ hai, Tôn giả *Ananda*, khi đêm đã gần mãn, canh giữa đã sắp qua. Chúng Tỷ-kheo ngồi đã lâu. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết giới bổn *Pàtimokkha* cho chúng Tỷ-kheo.

Lần thứ hai, Thế Tôn giữ im lặng. Lần thứ ba, Tôn giả *Ananda*, khi đêm đã gần mãn, canh cuối đã sắp qua, rạng đông đã lộ dạng đêm đã nở nụ cười, từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp y vào một bên vai, chấp tay hướng dẫn đến rồi bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, đêm đã gần mãn, canh cuối đã sắp qua, rạng đông đã lộ dạng, đêm đã nở nụ cười, chúng Tỷ-kheo ngồi đã lâu. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết giới *Pàtimokkha* cho chúng Tỷ-kheo.

- Nay *Ananda*, hội chúng không thanh tịnh. Rồi Tôn giả *Mahà Moggallàna* suy nghĩ: "Vi người nào mà Thế Tôn nói: 'Này *Ananda*, hội chúng này không thanh tịnh?'" Rồi Tôn giả *Mahà Moggallàna* với tâm của mình tác ý đến tâm toàn thể chúng Tỷ-kheo. Tôn giả *Mahà Moggallàna* thấy một người ác giới, theo ác pháp, không thanh tịnh, sở hành đáng nghi ngờ, hành động được che đậy, không phải Sa-môn tự xưng là Sa-môn, không theo Phạm hạnh tự xưng là Phạm hạnh, nội tâm hủ hóa, đầy ứ dục vọng, một đồng rác ô uế đang ngồi giữa chúng Tỷ-kheo, thấy vậy từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến người ấy, sau khi đến nói với người ấy:

- Hiền giả hãy đứng dậy, Thế Tôn đã thấy Hiền giả. Hiền giả không được cộng trú với chúng Tỷ-kheo.

Người ấy giữ im lặng. Lần thứ hai, Tôn giả *Moggallàna* nói với người ấy:

- Hiền giả hãy đứng dậy. Thế Tôn đã thấy Hiền giả. Hiền giả không được cộng trú với chúng Tỷ-kheo.

Lần thứ hai, người ấy im lặng. Lần thứ ba, Tôn giả *Mahà Moggallàna*. Lần thứ ba, Hiền giả ấy im lặng.

Rồi Tôn giả *Mahà Moggallàna* nắm tay người ấy, dắt tay khỏi ngoài cửa, gài then cửa lại, rồi đi đến Thế Tôn, sau khi đến, bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Hiền giả ấy đã bị con đuổi ra rồi. Hội chúng nay thanh tịnh Bạch Thế Tôn. Thế Tôn hãy thuyết giảng giới bổn *Pàtimokkha* cho chúng Tỷ-kheo.

- Thật vi diệu thay, *Moggallàna*! Thật hy hữu thay, *Moggallàna*! Cho đến khi bị cầm tay, người ngu si mới đi ra.

Rồi Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo, bắt đầu từ nay Ta sẽ không làm *Uposastha* nữa, Ta sẽ không tụng đọc giới bổn *Pàtimokkha* nữa. Bắt đầu từ nay, các Thầy hãy làm *Uposastha*, các Thầy hãy tụng đọc giới bổn. Sự kiện không có được. Nay các Tỷ-kheo, cơ hội không có được là Như Lai có thể làm *Uposastha* với hội chúng không thanh tịnh, có thể đọc giới bổn. Nay các Tỷ-kheo, biển lớn có tám pháp vi diệu hy hữu này, do thấy chúng như vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn. Thế nào là tám?

Này các Tỷ-kheo, biển lớn tuần tự xuôi, tuần tự thuận hướng, tuần tự sâu dần, không có thành linh như một vực thẳm. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, biển lớn tuần tự xuôi, tuần tự thuận hướng, tuần tự sâu dần, không có thành linh như một vực thẳm. Nay các Tỷ-kheo, đây là sự vi diệu chưa từng có thứ nhất.

Do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, biển lớn đứng một chỗ, không có vượt qua bờ. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, biển lớn đứng một chỗ, không có vượt qua bờ. Này các Tỷ-kheo, đây là sự vi diệu chưa từng có thứ hai. Do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, biển lớn không có chứa chấp xác chết. Nếu có xác chết trong biển lớn, lập tức bị quăng trên bờ hay vớt lên đất liền. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, biển lớn không có chứa chấp xác chết. Nếu có xác chết trong biển lớn, lập tức bị quăng lên bờ hay vớt lên đất liền. Này các Tỷ-kheo, đây là vi diệu chưa từng có thứ ba. Do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, phàm có các con sông lớn nào, ví như sông Hằng, sông *Yamunà*, sông *Aciravati*, sông *Mahi*, các con sông ấy khi chảy đến biển liền bỏ tên họ cũ, trở thành biển lớn. Vì rằng phàm có con sông lớn nào, ví như sông Hằng, sông *Yamunà*, sông *Aciravati*, sông *Mahi*, các con sông ấy khi chảy đến biển liền bỏ tên họ cũ, trở thành biển lớn. Này các Tỷ-kheo, đây là vi diệu chưa từng có thứ tư. Do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo phàm có những dòng nước gì ở đời chảy vào biển lớn, phàm có những nước mưa từ trời rơi xuống, nhưng không vì vậy biển lớn được thấy có giảm tăng. Này các Tỷ-kheo vì rằng, phàm có dòng nước gì ở đời chảy vào biển lớn, phàm có những nước mưa từ trời rơi xuống, nhưng không vì vậy mà biển lớn được thấy có giảm tăng. Này các Tỷ-kheo, đây là vi diệu chưa từng có thứ năm. Do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, biển lớn chỉ có một vị là vị mặn. Này các Tỷ-kheo, đây là vi diệu, chưa từng có thứ sáu. Do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, biển lớn có nhiều châu báu, nhiều loại châu báu, ở đây có những châu báu này như trân châu, ma ni châu, lưu ly, xa-cừ, ngọc bích, san-hô, bạc, vàng, ngọc đỏ, mã não. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, biển lớn có nhiều châu báu, nhiều loại châu báu, ở đây có những loại châu báu này như trân châu, ma-ni châu, lưu-ly, xa-cừ, ngọc bích, san hô, bạc, vàng, ngọc đỏ, mã não. Này các Tỷ-kheo, đây là vi diệu chưa từng có thứ bảy. Do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, biển lớn là trú xứ các loài sinh vật lớn. Tại đây có những sinh vật này như các con *timi*, *timingalà*, *timiramینگالà*. Những loại *A-tu-la*, các loại *Nàgà*, các loại *Gandhabhà*. Trong biển lớn có các loại hữu tình dài một trăm do-tuần, hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm do-tuần. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, biển lớn là trú xứ các sanh vật lớn. Tại đây có những sinh vật này như các con *timi*, *timingalà*, *timiramینگالà*. Những loại *A-tu-la*, các loại *Nàgà*, các loại *Gandhabhà*. Trong biển lớn có các loại hữu tình dài một trăm do-tuần, hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm do-tuần. Này các Tỷ-kheo, đây là vi diệu chưa từng có thứ tám. Do thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có tám pháp, vi diệu chưa từng có trong Pháp và Luật này, do thấy chúng, thấy chúng, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này. Thế nào là tám?

Ví như, này các Tỷ-kheo, biển lớn tuần tự thuận xuôi, tuần tự thuận hướng, tuần tự sâu dần, không có thành linh như một vực thẳm. Cũng vậy này các Tỷ-kheo, trong Pháp và Luật này, các học pháp và tuần tự, các quả dị thực là tuần tự, các con đường là tuần tự, không có sự thể nhập chánh trí, thành linh. Này Paharada, vì rằng trong Pháp và Luật này, các học pháp là tuần tự, các quả dị thực là tuần tự, các con đường là tuần tự, không có sự thể nhập chánh trí thành linh. Này các Tỷ-kheo, đây là vi diệu chưa từng có thứ nhất. Do thấy vậy, thấy vậy, Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.

Ví như, này các Tỷ-kheo, biển lớn đứng một chỗ không có vượt qua bờ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi các học pháp được Ta sửa soạn cho các đệ tử, các đệ tử của Ta, dầu cho vì nhân sinh mạng, cũng không vượt qua. Này các Tỷ-kheo, vì rằng các học pháp được Ta sửa soạn cho các đệ tử, các đệ tử của Ta, dầu cho vì nhân sinh mạng, cũng không vượt qua. Này các Tỷ-kheo trong Pháp và Luật này, đây là Pháp vi diệu chưa từng có thứ hai. Do thấy vậy, thấy vậy, Tỷ-kheo thích thú, trong Pháp và Luật này.

Ví như, này các Tỷ-kheo, biển lớn không có chứa chấp xác chết. Nếu có xác chết trong biển lớn, lập tức bị quăng trên bờ hay vớt lên đất liền. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, người nào là ác giới, theo ác pháp, sở hành bất tịnh đáng nghi ngờ, có những hành vi che đậy, không phải là Sa-môn nhưng tự nhận là Sa-môn, không sống Phạm hạnh nhưng tự nhận là có Phạm hạnh, nội tâm hôi hám, ứ đầy tham dục, tánh tình bất định. Chúng Tăng không sống chung với người ấy, lập tức hội họp lại và đuổi người ấy ra khỏi. Dầu cho người ấy có ngồi giữa chúng Tỷ-kheo tăng, nhưng người ấy sống xa chúng Tăng và chúng Tăng sống xa người ấy. Vì rằng này các Tỷ-kheo, người ấy là ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất định... và chúng Tăng sống xa vị ấy. Này các Tỷ-kheo, trong Pháp và Luật này, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ ba. Do thấy vậy, thấy vậy, Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.

Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có các con sông lớn nào, ví như sông Hằng, sông *Yamunà*, sông

*Aciracati*, sông *Sarabhù*, sông *Mahi*, các con sông ấy khi chảy đến biển, liền bỏ tên họ trước, trở thành biển lớn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có bốn giai cấp này: Sát-đế-ly, Bà-la-môn, Phệ-xá, Thủ-đà, sau khi từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia trong Pháp và Luật được Như Lai tuyên bố sau này, chúng từ bỏ tên và họ của chúng từ trước, và chúng trở thành những Sa môn Thích tử. Này các Tỷ-kheo, trong Pháp và Luật này, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ tư. Do thấy vậy, thấy vậy, Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và luật này.

Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những dòng nước gì ở đời chảy vào biển lớn, phàm có những nước mưa từ trời rơi xuống, nhưng không vì vậy mà biển lớn có giảm tăng. Cũng vậy này các Tỷ-kheo, nếu có những vị Tỷ-kheo nhập vào Niết Bàn giới, không có dư y, Niết Bàn giới cũng không vì vậy được thấy có giảm tăng. Này các Tỷ-kheo, nếu có nhiều vị Tỷ-kheo nhập vào Niết Bàn giới không có dư y, Niết Bàn giới cũng không vì vậy, được thấy có giảm tăng. Này các Tỷ-kheo, trong Pháp và Luật này, đây là vi diệu thứ năm. Do thấy vậy, thấy vậy, Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và luật này.

Ví như, này các Tỷ-kheo, biển lớn chỉ có một vị là vị mặn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, pháp này cũng chỉ có một vị là vị giải thoát. Này các Tỷ-kheo, trong Pháp và Luật này, đây là vi diệu chưa từng có thứ sáu. Do thấy vậy, thấy vậy, Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.

Ví như, này các Tỷ-kheo, biển lớn có nhiều châu báu, ở đáy có những châu báu này, như trân châu, mani châu, lưu-ly, xà-cù, ngọc bích, san-hô, bạc, vàng, ngọc đỏ, mã-nã. Cũng vậy này các Tỷ-kheo, Pháp và Luật này có nhiều châu báu, nhiều loại châu báu, ở đáy có những loại châu báu này, như Bốn niệm xứ, Bốn chánh cần, Bốn như ý túc, Năm căn, Năm lực, Bảy giác chi, Thánh đạo tám ngành. Này các Tỷ-kheo, vì rằng Pháp và Luật này có nhiều châu báu này như Bốn niệm xứ... Thánh đạo tám ngành. Này các Tỷ-kheo, trong Pháp và Luật này, đây là vi diệu chưa từng có thứ bảy. Do thấy vậy, thấy vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.

Ví như, này các Tỷ-kheo, biển lớn là trú xứ các loại sinh vật lớn, tại đáy có những sinh vật như các con *timi*, *timigalà*, *timiramینگالà*, những loại *Asurà*, các loài *Nàgà*, các loài *Gandhabbà*. Trong biển lớn có các loài hữu tình dài một trăm, hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm do-tuần. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Pháp và Luật này là trú xứ của các loại sinh vật lớn. Ở đáy có những sinh vật này. Bạc Dụ lưu, bạc đang hướng đến chứng ngộ Dụ lưu quả; bạc Nhất lai, bạc đang hướng đến chứng Nhất lai quả; bạc Bất lai, bạc đang hướng đến chứng Bất lai quả; bạc A-la-hán, bạc đang hướng đến chứng ngộ quả A-la-hán. Này các Tỷ-kheo, vì rằng Pháp và Luật này là trú xứ của các sinh vật lớn. Ở đáy có những sinh vật này... quả A-la-hán.

Này các Tỷ-kheo, trong Pháp và Luật này, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ tám. Do thấy vậy, thấy vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.

Này các Tỷ-kheo, đây là tám pháp vi diệu, chưa từng có trong Pháp và Luật này, do thấy vậy, thấy vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong khi ấy, nói lên lời cảm hứng:

5. *Che kín, trời có mưa,*

*Mở rộng, trời không mưa,*

*Do vậy, hãy mở rộng*

*Cái gì bị che kín,*

*Như vậy sẽ không mưa.*

**(VI) (Ud 57)**

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, Tôn giả *Mahàkaccàna* trú ở giữa dân chúng *Avanti*, gần *Kuraraghara*, trên ngọn núi tên *Pavatta*. Lúc bấy giờ nam cư sĩ *Sona Kotikanna* là thị giả của Tôn giả *Mahàkaccàna*. Rồi nam cư sĩ *Sona Kotikanna* trong khi đọc cư thiên định, tư tưởng như sau được khởi lên: "Như Tôn giả *Mahàkaccàna* thuyết pháp, thật không dễ dàng cho một người sống trong gia đình có thể thực hành một cách viên mãn Phạm hạnh thuần tịnh, trắng bạch như vỏ ốc. Vậy ta hãy cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình". Nam cư sĩ *Sona Kotikanna* đi đến Tôn giả *Mahàkaccàna*, sau khi đến đánh lễ Tôn giả rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, nam cư sĩ *Sona Kotikanna* thưa Tôn giả *Mahàkaccàna*.

- Thưa Tôn giả, ở đây trong khi con đọc cư thiên tịnh... sống không gia đình. Thưa Tôn giả, Tôn giả hãy cho con xuất gia.

Nghe nói vậy, Tôn giả *Mahàkaccàna* nói với nam cư sĩ *Sona Kotikanna*:

- Này *Sona*, thật khó thay đời sống Phạm hạnh, ăn một bữa ăn, nằm một mình cho đến trọn đời. Này *Sona*, tại đây hãy sống trong gia đình, chú tâm vào lời dạy của chư Phật, tạm thời hiện tại sống Phạm

hạnh, ăn một ngày một bữa, nằm ngủ một mình. Như vậy lòng ham muốn xuất gia của nam cư sĩ Sona Kotikanna được giảm nhẹ bớt.

Lần thứ hai, trong khi độc cư thiên định... sống không gia đình. Lần thứ hai nam cư sĩ *Sona Kotikanna* đi đến Tôn giả *Mahākaccāna*... "... Hãy cho con xuất gia". Lần thứ hai, Tôn giả *Mahākaccāna* nói với nam cư sĩ *Sona Kotipanna*:

- Này Sona, thật khó thay... được giảm nhẹ bớt. Lần thứ ba, nam cư sĩ Sona Kotikanna trong khi độc cư thiên định... sống không gia đình.

Lần thứ ba, nam cư sĩ *Sona Kotikanna* đi đến Tôn giả *Mahākaccāna* và thưa "... Hãy cho con xuất gia". Rồi Tôn giả *Mahākaccāna* cho nam cư sĩ *Sona Kotikanna* xuất gia. Lúc bảy giờ, tại *Avantisudakkhināpatha*, có ít Tỷ-kheo. Rồi Tôn giả *Mahākaccāna*, sau ba kỳ an cư mùa mưa, một cách khó khăn, một cách mệt nhọc tụ tập được một nhóm mười Tỷ-kheo và trao Đại giới cho Tôn giả Sona. Tôn giả *Sona* sau khi an cư mùa mưa cô độc thiên tịnh, tư tưởng sau đây được khởi lên: "Ta chưa được thấy tận mắt Thế Tôn, tuy rằng ta có nghe Thế Tôn là vị như vậy, như vậy. Nếu vị Giáo thọ sư của ta cho phép ta sẽ đi đến yết kiến Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác". Rồi Tôn giả Sona vào buổi chiều từ độc cư thiên tịnh đứng dậy, đi đến Tôn giả *Mahākaccāna*, sau khi đánh lễ Tôn giả *Mahākaccāna* rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên Tôn giả *Sona* thưa với Tôn giả *Mahākaccāna*:

- Thưa Tôn giả, trong khi con độc cư thiên tịnh, tư tưởng sau đây được khởi lên: "Ta chưa được thấy tận mắt Thế Tôn... Chánh Đẳng Giác".

- Lành thay, lành thay *Sona*! Hãy đi này *Sona*, để yết kiến Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh-Đẳng-Giác. Này *Sona*, người sẽ thấy Thế Tôn khả ái, khởi dậy lòng tin, các căn an tịnh, tâm ý thanh tịnh, đã đạt được an chỉ chế ngự tối thượng, bậc long tượng được điều phục, hộ trì, các căn nhiếp phục. Sau khi thấy, hãy nhân danh ta, cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn, hỏi thăm có ít bệnh, ít não nhẹ nhàng, khoẻ mạnh, an ổn không!

- Thưa vâng, Tôn giả.

Tôn giả *Sona* hoan hỷ tín thọ lời dạy của Tôn giả *Mahākaccāna*, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Tôn giả *Mahākaccāna*, thân bên hữu hướng về Tôn giả dọn dẹp sàng tọa, cầm y bát bộ hành hướng về Tôn giả dọn dẹp sàng tọa, cầm y bát bộ hành hướng đến *Sāvatthi*, tiếp tục bộ hành đi đến *Sāvatthi, Jetavana*, khu vườn ông *Anāthapindika*, đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả *Sona* bạch Thế Tôn:

- Bậc giáo thọ sư của con, bạch Thế Tôn, cúi đầu đánh lễ, hỏi thăm... có an ổn không?

- Này Tỷ-kheo, Thầy có kham nhẫn được không? Thầy có sống dễ dàng không? Đi đường đến đây có mệt mỏi không? Khát thực có mệt mỏi không?

- Bạch Thế Tôn, con có thể kham nhẫn! Bạch Thế Tôn, con có thể sống dễ dàng. Bạch Thế Tôn, con đi đường không có mệt nhọc! Khát thực không có mệt nhọc.

Rồi Thế Tôn bảo Tôn giả *Ananda*:

- Này *Ananda*, hãy sửa soạn sàng tọa cho Tỷ-kheo mới đến này.

Tôn giả *Ananda* suy nghĩ: "Thế Tôn bảo ta: "Này *Ananda*, hãy sửa soạn sàng tọa cho Tỷ-kheo mới đến này". Như vậy Thế Tôn muốn ở chung một chỗ với Tỷ-kheo ấy. Như vậy Thế Tôn muốn ở chung với Tôn giả *Sona* ấy". Nên chỗ nào Thế Tôn ở, tại chỗ ấy Tôn giả *Ananda* sửa soạn sàng tọa cho Tôn giả *Sona*. Rồi Thế Tôn, sau khi ngồi ở ngoài trời đã quá khuya, rửa chân và đi vào tịnh xá. Tôn giả *Sona*, sau khi ngồi ngoài trời đã quá khuya, rửa chân và đi vào Tịnh xá. Rồi Thế Tôn, khi đêm đã gần sáng, thức dậy, Thế Tôn nói với Tôn giả *Sona*:

- Hãy nói pháp cho các Tỷ-kheo.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả *Sona* vâng đáp Thế Tôn, đọc thuộc lòng mười sáu phần của phẩm tám một cách đầy đủ. Rồi Thế Tôn, sau khi Tôn giả *Sona* chấm dứt tụng đọc của mình, Thế Tôn cảm ơn và nói:

- Lành thay, lành thay Tỷ-kheo! Tỷ-kheo đã khéo nắm giữ, khéo tác ý, khéo thọ trì toàn bộ mười sáu phần trong phẩm thứ tám. Người được đầy đủ thiện ngôn, minh bạch, phát ngôn rõ ràng, ý nghĩa minh xác. Này Tỷ-kheo, Thầy có bao nhiêu tuổi an cư mùa mưa?

- Bạch Thế Tôn, con có một tuổi an cư mùa mưa.

- Này Tỷ-kheo, vì sao Thầy lại dễ chậm như thế?

- Bạch Thế Tôn, đã lâu con thấy sự nguy hại trong các dục, sự bó buộc của đời sống gia đình, nhiều phận sự, nhiều công việc phải làm.

Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:

6. Thấy nguy hại ở đời,

*Biết pháp không sanh y,  
Bậc Thánh không ưa ác,  
Bậc tịnh không ưa ác!*

**(VII) (Ud 58)**

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn của ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, Tôn giả *Kankharevata* ngồi không xa Thế Tôn bao nhiêu, ngồi kiết-già, lưng thẳng, tự mình quán sát sự thanh tịnh do vượt qua được nghi ngờ. Thế Tôn thấy Tôn giả *Kankharevata* ngồi không xa bao nhiêu, ngồi kiết-già, lưng thẳng tự mình quán sát sự thanh tịnh do vượt qua được nghi ngờ.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:

*7. Phàm những nghi hoặc gì,  
Đời này hay đời sau,  
Tự mình chưa cảm thọ,  
Hay người khác cảm thọ,  
Người hành thiên từ bỏ,  
Hoàn toàn tất cả chúng,  
Nhiệt tâm hành Phạm hạnh.*

**(VIII) (Ud 59)**

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Rājagaha*, tại *Veluvana* chỗ nuôi các con sóc. Lúc bấy giờ, Tôn giả *Ananda* trong ngày trai giới, vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, vào *Rājagaha* để khát thực. *Devadatta* thấy Tôn giả *Ananda* đi khát thực ở *Rājagaha*, sau khi thấy, đi đến Tôn giả *Ananda* và nói với Tôn giả *Ananda*.

- Bắt đầu từ hôm nay, Hiền giả *Ananda*, ta sẽ làm lễ trai giới và sẽ tác thành các tặng sự, khác với Thế Tôn, khác với chúng Tỷ-kheo.

Tôn giả *Ananda*, sau khi đi khát thực ở *Rājagaha*, sau buổi ăn, khi đi khát thực trở về, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả *Ananda* bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, con vào buổi sáng đắp y, cầm bát, vào *Rājagaha* để khát thực. Bạch Thế Tôn, *Devadatta* thấy con đi khát thực ở *Rājagaha*, thấy vậy liền đi đến con và nói: "Bắt đầu từ hôm nay, Hiền giả *Ananda*.. khác với chúng Tỷ-kheo!". Hôm nay, bạch Thế Tôn, *Devadatta* sẽ phá hòa hợp Tăng, làm lễ trai giới và hành các tặng sự.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:

*8. Dễ làm là việc lành,  
Đối với kẻ làm lành;  
Khó làm là việc ác,  
Đối với kẻ làm lành;  
Dễ làm là việc ác,  
Đối với kẻ làm ác;  
Khó làm là việc ác,  
Đối với các bậc Thánh.*

**(IX) (Ud 60)**

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn bộ hành giữa dân chúng *Kosala* cùng với đại chúng Tỷ-kheo. Lúc bấy giờ, nhiều thanh niên Bà-la-môn, không xa Thế Tôn bao nhiêu, dùng những lời nhiếc mắng vượt đả quá xa. Thế Tôn thấy nhiều thanh niên, không xa bao nhiêu, dùng những lời nhiếc mắng, vượt đả quá xa.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:

*9. Lời nói của kẻ trí,  
Khi bối rối luống cuống,  
Rơi vào nhiều đề tài,  
Nhiều lãnh vực sai khác,  
Họ muốn miệng mở rộng,  
Cái gì dốt dẫn họ,  
Họ đâu có biết rõ.*

**(X) (Ud 61)**

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, Tôn giả

*Cùlapanthaka* ngồi không xa Thế Tôn bao nhiêu, ngồi kiết già, lưng thẳng để niệm trước mặt. Thế Tôn thấy Tôn giả *Cùlapanthaka* ngồi không xa bao nhiêu, ngồi kiết già, lưng thẳng để niệm trước mặt. Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:

*10. Với thân, tâm an trú,  
Đứng, ngồi hay nằm xuống,  
Tỷ-kheo an trú niệm,  
Trước sau được thù thắng,  
Trước sau được thù thắng,  
Vượt tầm mắt ác ma.*